

Số: /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Đường cao tốc Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Kết luận của Ban Cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải tại Phiên họp ngày 21/9/2022;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam tại Tờ trình số 123/TTr-TCĐBVN ngày 23/9/2022;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Đường cao tốc Việt Nam là tổ chức trực thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về đầu tư, xây dựng và khai thác hệ thống đường bộ cao tốc trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật.

2. Cục Đường cao tốc Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

3. Cục Đường cao tốc Việt Nam có tên giao dịch bằng tiếng Anh: Viet Nam Expressway Authority (viết tắt là VNEA).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch:

a) Xây dựng đề Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (sau đây viết tắt là Bộ trưởng) trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về đầu tư, xây dựng, huy động nguồn lực và khai thác hệ thống đường bộ cao tốc;

b) Xây dựng chiến lược, kế hoạch trung hạn, hàng năm, chương trình, đề án phát triển đường bộ cao tốc trong phạm vi cả nước;

c) Phối hợp với Cục Đường bộ Việt Nam trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, cơ chế, chính sách và các văn bản khác về giao thông vận tải đường bộ.

2. Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và định mức kinh tế - kỹ thuật đường bộ cao tốc trình Bộ trưởng ban hành theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền thẩm định, công bố; tổ chức xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở đường bộ cao tốc.

3. Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án và các văn bản khác liên quan đến đường bộ cao tốc; tổng hợp tình hình phát triển đường bộ cao tốc trong phạm vi cả nước.

4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giao thông đường bộ cao tốc; tổ chức điều tra tai nạn lao động xảy ra trên phương tiện vận tải lưu hành trên đường bộ cao tốc theo quy định của pháp luật.

5. Về quản lý đầu tư xây dựng:

a) Thực hiện thẩm quyền quyết định đầu tư, nhiệm vụ của chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc theo phân công, phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng;

b) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn về xây dựng các dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc trong phạm vi cả nước theo phân công, phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng;

c) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền, nhiệm vụ của cơ quan ký kết hợp đồng đối với các dự án đường bộ cao tốc do Bộ Giao thông vận tải là cơ quan có thẩm quyền đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) hoặc xã hội hóa theo phân công, phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng;

d) Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Đầu tư trong việc thẩm định đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền chủ trương đầu tư hoặc điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đường bộ cao tốc.

6. Thực hiện khai thác một số tuyến đường bộ cao tốc theo phân cấp, uỷ quyền:

a) Tổ chức thực hiện việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đối với dự án đường bộ cao tốc đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo các phương thức: chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng, cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và các phương thức khác theo quy định của pháp luật;

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng đối với các dự án đường bộ cao tốc đầu tư theo phương thức PPP hoặc xã hội hóa; bàn giao dự án cho Cục Đường bộ Việt Nam để quản lý, bảo trì khi kết thúc hợp đồng theo quy định;

c) Phối hợp với Cục Đường bộ Việt Nam trong việc cấp giấy phép lưu hành cho xe quá khổ giới hạn, quá tải trọng, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng;

d) Tổ chức thực hiện công tác phòng, chống, ứng phó sự cố thiên tai và phối hợp tìm kiếm cứu nạn; phối hợp thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy, xử lý sự cố, tai nạn giao thông theo quy định của pháp luật trong thời gian thực hiện trách nhiệm quản lý được giao tại điểm a, điểm b khoản này;

đ) Thực hiện nhiệm vụ cơ quan quản lý tài sản, cơ quan ký kết hợp đồng khai thác tài sản đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ cao tốc được giao theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan quyết định đầu tư, cơ quan ký kết hợp đồng khai thác, cơ quan chuyên môn trực thuộc Bộ Giao thông vận tải đối với công trình kinh doanh, dịch vụ, khai thác đường bộ cao tốc và các dự án xã hội hóa của đường bộ cao tốc.

7. Hướng dẫn, kiểm tra các địa phương được giao là cơ quan chủ quản, cơ quan có thẩm quyền và các chủ đầu tư trong quá trình đầu tư xây dựng các dự án đường bộ cao tốc theo quy định; tham mưu cho Bộ Giao thông vận tải thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao đối với các dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc phân cấp cho địa phương.

8. Về bảo vệ môi trường trong giao thông vận tải đường bộ cao tốc:

a) Tổ chức lập, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường đối với quy hoạch, chương trình, dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án, quy hoạch, kế hoạch về bảo vệ môi trường trong đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc thuộc phạm vi quản lý.

9. Thực hiện hợp tác quốc tế giao thông đường bộ cao tốc theo phân cấp, uỷ quyền.

10. Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và chuyển giao công nghệ, xây dựng, triển khai các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai chuyển đổi số, xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu, bảo đảm dịch vụ thông tin phục vụ quản lý nhà nước về đường bộ cao tốc.

11. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính, áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Cục Đường cao tốc Việt Nam theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Nhà nước và của Bộ Giao thông vận tải.

12. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

13. Quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng; thực hiện chế độ, chính sách, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật.

14. Quản lý tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

15. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.
2. Phòng Kế hoạch - Tài chính.
3. Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và khai thác.
4. Phòng Pháp chế - Đấu thầu.
5. Phòng Khoa học công nghệ, Môi trường và Hợp tác quốc tế.
6. Trung tâm Kỹ thuật và Điều hành giao thông đường bộ cao tốc.

Các tổ chức quy định từ khoản 1 đến khoản 5 Điều này là đơn vị giúp Cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; tổ chức quy định tại khoản 6 Điều này là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Cục.

Cục trưởng Cục Đường cao tốc Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức quy định từ khoản 1 đến khoản 5 và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của tổ chức quy định tại khoản 6 Điều này.

Điều 4. Lãnh đạo Cục

1. Cục Đường cao tốc Việt Nam có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

Số lượng Phó Cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Giao thông vận tải.

Cục trưởng Cục Đường cao tốc Việt Nam do Bộ trưởng quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động theo quy định của pháp luật.

Phó Cục trưởng Cục Đường cao tốc Việt Nam do Bộ trưởng quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đường cao tốc Việt Nam.

2. Cục trưởng Cục Đường cao tốc Việt Nam chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục. Phó Cục trưởng Cục Đường cao tốc Việt Nam chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

3. Cục trưởng Cục Đường cao tốc Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2022.

2. Cục Đường cao tốc Việt Nam thực hiện một số nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng theo phân công, phân cấp, uỷ quyền của Bộ trưởng đối với các dự án đường bộ cao tốc, các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư do Bộ Giao thông vận tải là cơ quan có thẩm quyền cho đến khi có quyết định khác.

3. Cục Đường cao tốc Việt Nam thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 5 Điều 2 của Quyết định này đối với các dự án theo danh mục do Vụ Kế hoạch - Đầu tư chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng ban hành.

4. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường cao tốc Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 4 Điều 5;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ GTVT;
- Công đoàn GTVT Việt Nam;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT;
- Các Sở GTVT; Sở GTVT – XD Lào Cai;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (TA 10b).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thể